

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK HÀ
TỈNH KON TUM**

**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2022/DS-ST

Ngày: 20/4/2022.

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK HÀ, TỈNH KON TUM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Văn Thiện và Bà Huỳnh Thị Thu Liên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Lê – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa: Bà Đàm Thị Bé - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 04 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum xét xử sơ thẩm tranh chấp vụ án thụ lý số: 194/2021/TLST-DS ngày 21 tháng 12 năm 2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2022/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 3 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2022/QĐST-DS ngày 30/3/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng CSXH VN (Sau đây viết tắt là: Ngân hàng CSXH Việt Nam). Địa chỉ: Tòa nhà CC5, Bán đảo L, quận H, thành phố H;

Người đại diện theo pháp luật: Anh Dương Quyết T – Tổng Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Nguyễn Văn Th – Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Đ (theo Quyết định ủy quyền số 7300/QĐ-NHCS ngày 19/9/2019 của Tổng Giám đốc Ngân hàng CSXH Việt Nam). Địa chỉ: Tổ dân phố 1, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh K. (Có mặt)

- Bị đơn: Anh Vi Văn H, sinh năm: 1983. Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh K. (Vắng mặt không lý do)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị Huỳnh N, sinh năm: 1982. Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh K. (Vắng mặt không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện đề ngày 03/12/2021, bản tự khai đề ngày 24/02/2022 và quá trình hòa giải tại Tòa án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm ngày hôm nay, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày như sau:

Ngày 15/3/2016, hộ gia đình anh Vi Văn H đã được Ngân hàng CSXH Việt Nam thông qua Phòng giao dịch NHCSXH huyện Đ, tỉnh K phê duyệt cho vay

theo Hợp đồng tín dụng số 6600000706742890 số tiền là 12.000.000 đồng (*Mười hai triệu đồng*), hạn trả nợ vào ngày 15/3/2019. Người thừa kế vốn vay là chị Nguyễn Thị Huỳnh N. Khi đến hạn hộ vay chưa có khả năng trả nợ nên có đơn yêu cầu gia hạn nợ và được Ngân hàng CSXH huyện cho gia hạn nợ với hạn trả nợ cuối cùng là ngày 15/3/2020, anh Vi Văn H đã ký xác nhận vào Sổ lưu tờ rời. Món vay chuyển sang nợ quá hạn kể từ ngày 16/3/2020.

Đến ngày 24/02/2022, hộ gia đình anh Vi Văn H còn nợ Ngân hàng CSXH số tiền gốc là 12.000.000 đồng và lãi phát sinh tạm tính đến ngày 20/4/2022 là 3.990.203 đồng (*Ba triệu chín trăm chín mươi ngàn hai trăm lẻ ba đồng*).

Nay Ngân hàng CSXH Việt Nam khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc anh Vi Văn H phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng với số tiền tổng cộng cả gốc và lãi là 15.990.203 đồng (*Mười lăm triệu, chín trăm chín mươi ngàn hai trăm lẻ ba đồng*) và toàn bộ các khoản phí, lãi suất phát sinh từ ngày 21/4/2022 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng đã ký kết với Ngân hàng.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, bị đơn anh Vi Văn H đã được Tòa án niêm yết văn bản tố tụng hợp lệ như thông báo thụ lý, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận tranh chấp chứng cứ và H giải, quyết định xét xử nhưng anh Vi Văn H không có ý kiến gì và cũng không cung cấp tài liệu chứng cứ gì để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình nên Tòa án giải quyết vụ án theo thủ tục chung. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Huỳnh N được Tòa án bổ sung người tham gia tố tụng vào ngày 14/3/2022, Tòa án đã thực hiện niêm yết văn bản tố tụng hợp lệ nhưng chị Nguyễn Thị Huỳnh N không có ý kiến gì.

Tại biên bản xác minh ngày 21/12/2021 và ngày 14/3/2022, anh Vi Thanh Dưỡng là trưởng thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh K cho biết anh Vi Văn H và chị Nguyễn Thị Huỳnh N có cư trú tại thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh K nhưng anh H, chị N đã đi khỏi địa phương khoảng 03 năm, không biết khi nào trở về, khi đi không thông báo gì cho chính quyền địa phương biết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Đăk Hà thu thập được tài liệu, chứng cứ là Văn bản thỏa thuận phân chia tài sản của vợ, chồng có được trong thời kỳ hôn nhân của anh Vi Văn H và chị Nguyễn Thị Huỳnh N được lập tại Phòng công chứng Vũ Đăng Đoán, 53 Hùng Vương, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh K vào ngày 08/02/2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình, phía bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự 2015; các Điều 91 và 95 Luật các tổ chức tín dụng.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng CSXH Việt Nam.

Buộc anh Vi Văn H trả cho Ngân hàng CSXH Việt Nam số tiền tính đến ngày 20/4/2022 là 15.990.203 đồng (*Mười lăm triệu, chín trăm chín mươi ngàn hai trăm lẻ ba đồng*), trong đó: nợ gốc là 12.000.000 đồng (*Mười hai triệu đồng*), lãi phát sinh là 3.990.203 đồng (*Ba triệu chín trăm chín mươi ngàn hai trăm lẻ ba đồng*) và tiền lãi với mức lãi suất theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi anh Vi Văn H trả hết nợ cho Ngân hàng.

Về án phí dân sự sơ thẩm giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng, quan hệ tranh chấp và thẩm quyền:

Nguyên đơn Ngân hàng CSXH Việt Nam khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với bị đơn là anh Vi Văn H và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Huỳnh N. Tại thời điểm thụ lý, bị đơn có nơi cư trú tại xã Đ, huyện Đ, tỉnh K. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, xét thấy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh K. Đối với bị đơn anh Vi Văn H; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Huỳnh N đã được Tòa án thông báo, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng của vụ án nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, như vậy anh Vi Văn H và chị Nguyễn Thị Huỳnh N đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

[2] Việc xác lập Sổ vay vốn; Hợp đồng tín dụng số 6600000706742890; Phiếu giải ngân; Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay; Sổ lưu từ ròi theo dõi cho vay- thu nợ - dư nợ giữa Ngân hàng CSXH Việt Nam với hộ vay bị đơn anh Vi Văn H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Huỳnh N có nội dung và hình thức phù hợp với các quy định của pháp luật, thỏa mãn Điều 117 Bộ luật dân sự 2015, Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình nên Sổ vay vốn nêu trên có hiệu lực pháp luật, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ, các bên phải có trách nhiệm thực hiện các thỏa thuận đã cam kết trong sổ vay vốn này.

[3] Về yêu cầu trả số tiền nợ gốc, lãi: Giữa Ngân hàng với anh Vi Văn H và chị Nguyễn Thị Huỳnh N đã ký kết các Hợp đồng tín dụng số 6600000706742890 ngày 15/3/2016; Số tiền cho vay: 12.000.000 đồng (*Mười hai triệu đồng*), Lãi suất: 0,7500%/tháng, lãi suất nợ quá hạn: 0,97500%/tháng; hạn trả nợ: 15/3/2019, mục đích vay vốn: Nước sạch và vệ sinh môi trường canh thôn – Trung hạn - TW, Hợp đồng tín dụng trên đã được gia hạn vào ngày 14/3/2019 theo Giấy đề nghị gia hạn nợ, thời hạn trả nợ: 15/3/2020 được anh Vi Văn H ký.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Đắk Hà thụ thập được tài liệu, chứng cứ là Văn bản thỏa thuận phân chia tài sản của vợ, chồng có được trong thời kỳ hôn nhân của anh Vi Văn H và chị Nguyễn Thị Huỳnh N được lập tại Phòng công chứng Vũ Đăng Đoán, 53 Hùng Vương, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh K vào ngày 08/02/2017. Tại Điều 2 về Thỏa thuận phân chia tài sản chung của vợ, chồng; anh H và chị N đã thỏa thuận như sau “**Anh Vi Văn H chịu trách nhiệm trả các khoản vay nợ bên ngoài từ trước đến ngày thỏa thuận này (ngày 08/02/2017)**”.

Qua thỏa thuận này thể hiện anh H là người chịu trách nhiệm khoản vay đối với Ngân hàng CSXH Việt Nam. Chị Nguyễn Thị Huỳnh N không phải chịu trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng CSXH Việt Nam.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, anh Vi Văn H đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền gốc và lãi của bên vay theo quy định tại Hợp đồng tín dụng. Do đó, căn cứ Điều 280 và Điều 466 Bộ luật dân sự 2015 việc Ngân hàng CSXH Việt Nam khởi kiện yêu cầu bị đơn anh Vi Văn H thực hiện nghĩa vụ theo thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng nói trên là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 470 Bộ luật dân sự 2015. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng CSXH Việt Nam, bị đơn anh Vi Văn H phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền tính đến ngày xét xử 20/4/2022 là 15.990.203 đồng (*Mười lăm triệu, chín trăm chín mươi ngàn hai trăm lẻ ba đồng*), trong đó: nợ gốc là 12.000.000 đồng (*Mười hai triệu đồng*), lãi phát sinh là 3.990.203 đồng (*Ba triệu chín trăm chín mươi ngàn hai trăm lẻ ba đồng*) và tiền lãi với mức lãi suất theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi bị đơn anh Vi Văn H trả hết nợ cho Ngân hàng.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận toàn bộ nên bị đơn anh Vi Văn H phải chịu 799.510 đồng (*Bảy trăm chín mươi chín ngàn năm trăm mười đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; các Điều 186; Điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Áp dụng các Điều 463, 466 Bộ luật dân sự;

Điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 236/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng CSXH Việt Nam.

Buộc bị đơn anh Vi Văn H phải trả cho Ngân hàng CSXH Việt Nam tổng số tiền 15.990.203 đồng (*Mười lăm triệu, chín trăm chín mươi ngàn hai trăm lẻ ba*

đồng), trong đó: nợ gốc là 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng), lãi phát sinh là 3.990.203 đồng (Ba triệu chín trăm chín mươi ngàn hai trăm lẻ ba đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm anh Vi Văn H còn phải tiếp tục chịu khoản lãi quá hạn của số tiền gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay, theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay, thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

- **Về án phí:** Anh Vi Văn H phải chịu 799.510 đồng (Bảy trăm chín mươi chín ngàn năm trăm mười đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- **Về quyền kháng cáo:** Căn cứ Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (20/4/2022) nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án theo trình tự phúc thẩm. Riêng bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

- **Về hướng dẫn thi hành án dân sự:** Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo khoản 2 Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND H. Đắk Hà;
- Chi cục THADS H. Đắk Hà;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phạm Thị Nga